

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 874/VPCP-CN ngày 05 tháng 02 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về việc thăm dò, khai thác nước khoáng và nước nóng thiên nhiên;

Căn cứ Công văn số 355/TTg-CN ngày 19 tháng 03 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung khu vực nước khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1543/BCT-CN ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc bổ sung khu vực nước khoáng Mỹ Lâm vào danh mục không đấu giá quyền khai thác;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; được bổ sung tại Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Công văn số 2122/UBND-TNMT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thăm dò, khai thác mỏ nước khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn; Công văn số 3208/UBND-TNMT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các vấn đề liên quan đến rừng tự nhiên; Công văn số 1839/STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang ý kiến về thăm dò nước khoáng tại lỗ khoan LK2, DT3 mỏ nước khoáng Mỹ Lâm;

Xét đơn và hồ sơ thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Phú Lâm GLOBAL nộp ngày 25 tháng 9 năm 2020, hoàn chỉnh nộp bổ sung hồ sơ ngày 13 tháng 04 năm 2021 và Biên bản của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường họp ngày 12 tháng 03 năm 2021 thẩm định Đề án thăm dò nước khoáng tại lỗ khoan LK2, DT3, mỏ nước khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép **Công ty Cổ phần Phú Lâm GLOBAL** thăm dò nước khoáng tại lỗ khoan LK2, DT3 mỏ nước khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Diện tích khu vực thăm dò: 12,9 ha (mười hai phẩy chín hecta), được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II Giấy phép này;

Thời gian thăm dò: 24 tháng;

Khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và thông qua;

Chi phí thăm dò: bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. **Công ty Cổ phần Phú Lâm GLOBAL** có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện thăm dò nước khoáng theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Đề án thăm dò đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận và Điều 1 của Giấy phép này, các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản, lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; chịu sự kiểm tra,

giám sát của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc theo đề án.

4. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò, nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

5. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS theo quy định về phân tích nước khoáng; làm rõ chất lượng, lưu lượng nước khoáng đảm bảo mục đích sử dụng phù hợp theo quy định.

6. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Trình thẩm định, xét duyệt trữ lượng khoáng sản tại Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia trước khi Giấy phép thăm dò hết hạn; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, **Công ty Cổ phần Phú Lâm GLOBAL** chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Phú Lâm GLOBAL (bản chính);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam (bản chính);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (bản sao, để b/cáo);
- Bộ Công Thương (bản sao);
- UBND tỉnh Tuyên Quang (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh Tuyên Quang (bản sao);
- Cục KS HĐKS miền Bắc (bản sao).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ THĂM DÒ NƯỚC KHOÁNG
LỖ KHOAN LK2, DT3, MỎ NƯỚC KHOÁNG MỸ LÂM, PHƯỜNG MỸ LÂM,
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số /GP-BTNMT
ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 105^0 , múi 6 độ)	
	X (m)	Y (m)
A	2406 986	512 287
B	2407 172	512 752
C	2406 847	512 882
D	2406 756	512 652
E	2406 927	512 583
F	2406 830	512 350
Diện tích: 12,90 ha		
Tọa độ lỗ khoan dự kiến		
LK2	2406 909	512 749
DT3	2406 959	512 471